

PHỤ LỤC 01

**YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ
HƯỚNG DẪN CHÀO GIÁ**

I. YÊU CẦU KỸ THUẬT

II. HƯỚNG DẪN CHÀO GIÁ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) hiện đang có nhu cầu lựa chọn và ký Hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ bảo trì cảng biển Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2.

Bảng Phạm vi công việc và hướng dẫn chào giá đi kèm thư mời chào hàng gồm những phần sau:

- I. Yêu cầu kỹ thuật
- II. Hướng dẫn chào giá

Thư mời chào giá này không đồng nghĩa với cam kết ký hợp đồng cũng đảm bảo việc thành công của Báo giá

Nhà cung cấp cần chuẩn bị hồ sơ chào giá theo đúng Hướng dẫn chào giá và nộp hồ sơ chào giá trước thời gian quy định trong Hướng dẫn chào giá.

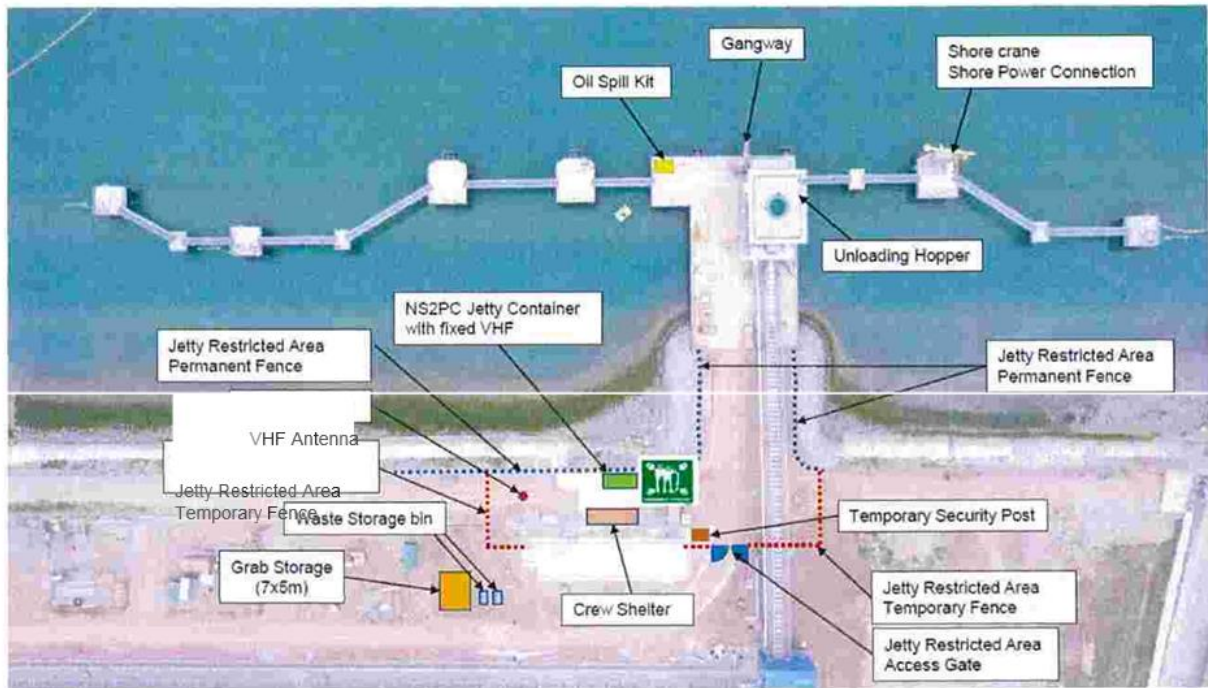
I. YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Nhà cung cấp sẽ sử dụng tất cả trang thiết bị, vật tư, dụng cụ cần thiết, nhân sự phù hợp yêu cầu công việc để thực hiện công việc bảo trì cảng biển Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2.
- Trước khi thực hiện công việc, nhà cung cấp sẽ nộp cho PTSC Thanh Hóa và NSRP danh sách vật tư, trang thiết bị, và các chứng chỉ liên quan.
- Nhà cung cấp phải phối hợp chặt chẽ với NS2PC, PTSC Thanh Hóa và các nhà thầu phụ khác trong suốt quá trình lên kế hoạch và thực hiện công việc.
- Nhà cung cấp sẽ cung cấp dịch vụ bảo trì cảng biển Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2:

No.	Work description	Phạm vi công việc tiếng việt	Frequency (time/year)
1	Harbor monitoring	Giám sát cảng	2
2	Survey for: Cracked reinforced concrete structure (upper part of water)	Kiểm tra vết nứt của kết cấu bê tông cốt thép (phần nổi trên mặt nước)	1
3	Check the pile head link	Kiểm tra kết nối đầu cọc	1
4	Check damage to the coating that protects steel structures	Kiểm tra hư hỏng lớp bảo vệ kết cấu thép	4
5	Damage to auxiliary equipment	Kiểm tra hư hỏng đối với thiết bị phụ trợ (Bao gồm phần trên mặt nước của đệm va)	12
6	Damaged railing, working platform	Kiểm tra hư hỏng rào chắn (bao gồm kiểm tra các hàng rào và dây xích có thể tháo rời) sản công tác	4
7	Natural slope erosion compensation	Kiểm tra hư hỏng độ dốc xói mòn	1
8	Maintenance of auxiliary equipment	Bảo dưỡng thiết bị phụ trợ	2
9	Maintenance of navigation signals	Bảo trì các tín hiệu điều hướng	12
10	Yearly making report and submit to THMA	Làm báo cáo hàng năm và nộp cho Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa/ (Và Cục Hàng hải Việt Nam nếu áp dụng)	1

1. Giới thiệu hệ thống cảng biển NS2PC:

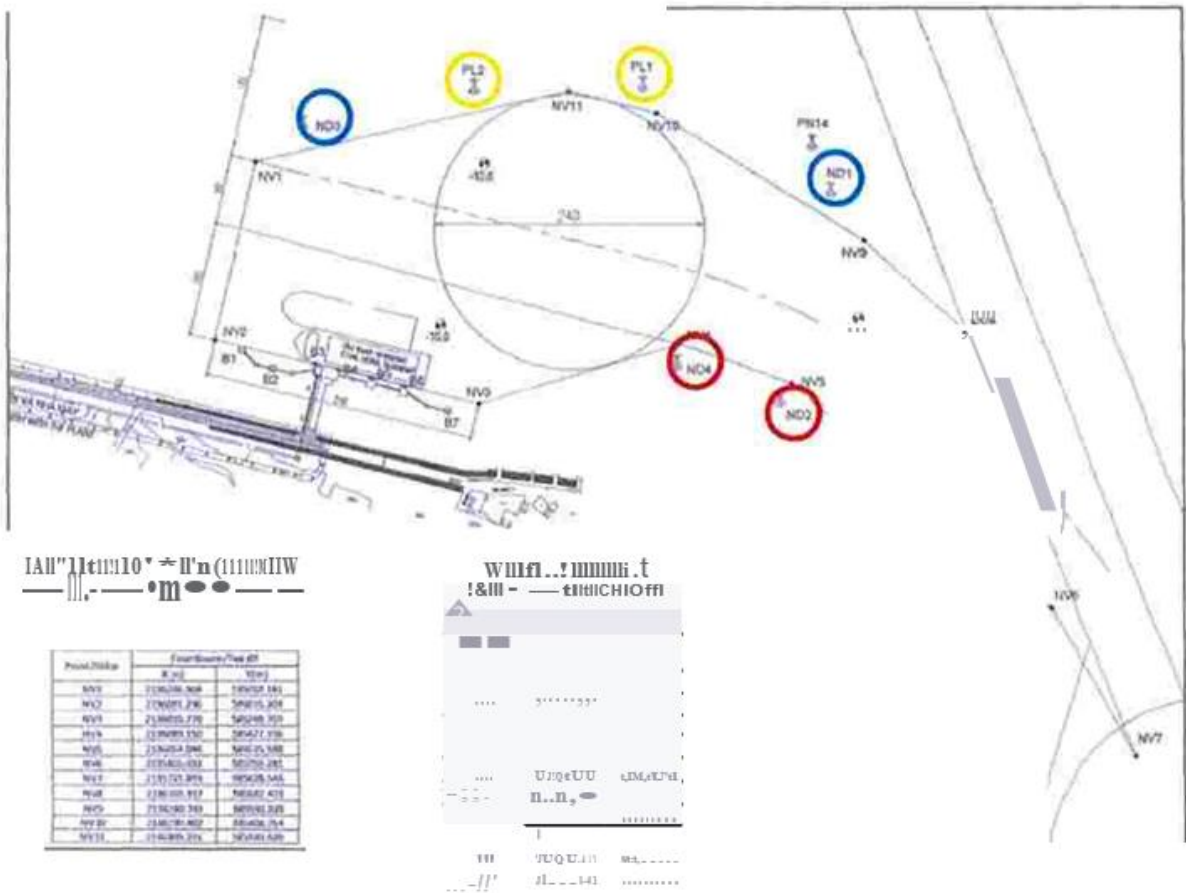
Hình ảnh Tổng quan về hệ thống cảng biển NS2PC:



1.1. Hệ thống phao tiêu hàng hải: Gồm 6 phao:

No	Name	Purpose	Colour
1	ND1	Port Channel Navigation Buoy	Green
2	ND2	Red Channel Navigation Buoy	Red
3	ND3	Port Channel Navigation Buoy	Green
4	ND4	Red Channel Navigation Buoy	Red

Position of the buoys:



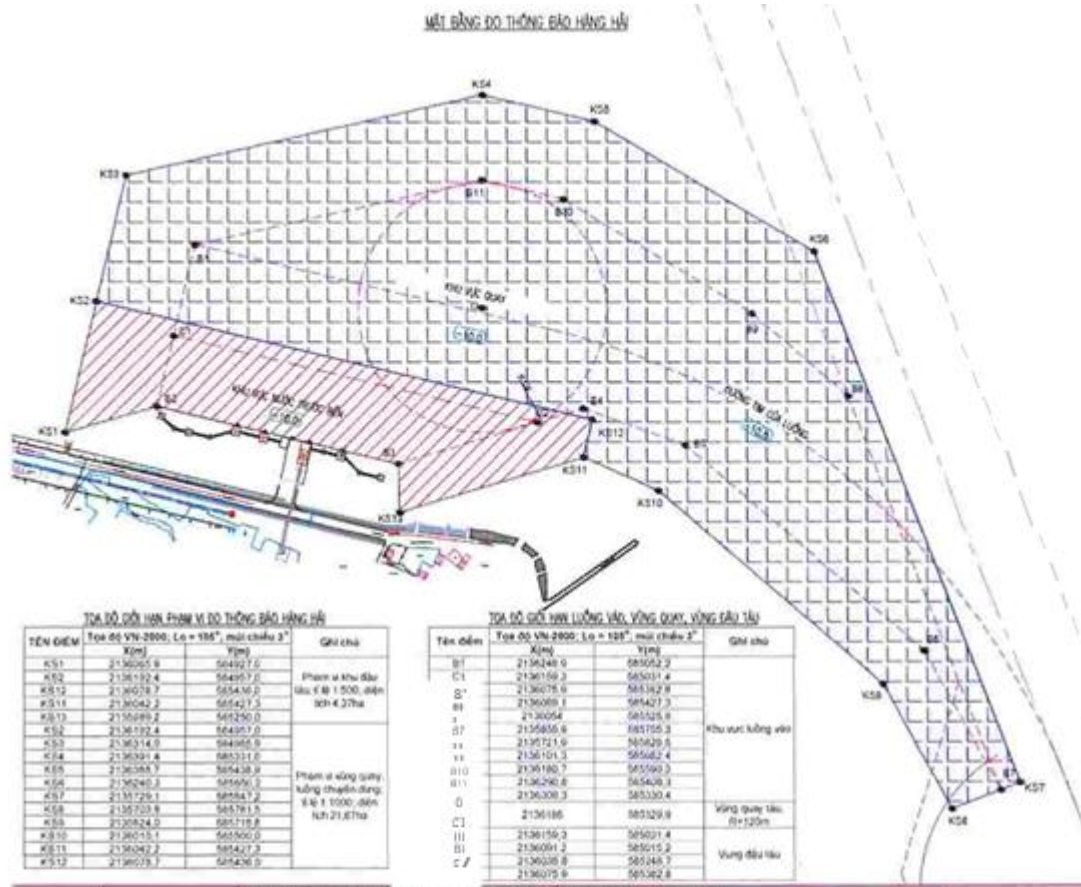
No.	Signal buoy	WGS-84 Coordinate	
		Latitude (N)	Longitude (E)
1	Buoy ND1	19°18'40.8"	105°48'57.9"
2	Buoy ND2	19°18'34.6"	1
3	Buoy ND3	19°18'42.5"	105°48'41.9"
4	Buoy ND4	19°18'35.7"	105°48'53.1"
5	Buoy PL1	19°18'43.6"	105°48'52.2"
6	Buoy PL2	19°18'43.5"	105°48'47.0"

Following map is boundary required for: Maritime survey and issuance of maritime notice for channel, turning basin and berthing basin.



1.2. Khu vực bao quanh cảng biển:

Bản đồ sau đây là ranh giới cần thiết cho: Khảo sát hàng hải và ban hành thông báo hàng hải cho kênh, vũng quay và vũng neo đậu.



Tọa độ địa hình trong hệ tọa độ VN-2000; Lo = 105°; múi chiếu 3°

Tên điểm	Xm	Ym	Ghi chú
KS1	2136065,9	584927,0	
KS2	2136192,4	584957,0	Phạm vi thu hẹp
KS12	2136078,7	585436,0	lưu ý 1:500, diện tích 4,37ha
KS11	2136042,2	585427,3	
KS13	2135989,2	585250,0	
KS2	2136192,4	584957,0	
KS3	2136314,0	584985,9	
KS4	2136391,4	585331,0	
KS5	2136365,7	585438,9	
KS6	2136240,3	585650,3	
KS7	2135729,1	585847,2	
KS8	2135703,8	585781,5	
KS9	2135824,0	585715,8	
KS10	2136010,1	585500,0	
KS11	2136042,2	585427,3	
KS12	2136078,7	585436,0	

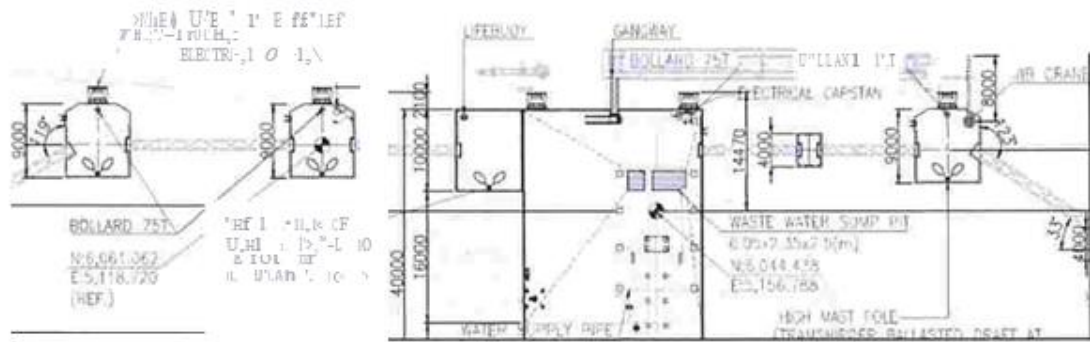
Tọa độ địa hình luồng vào, vòng quay, vòng đầu tàu

Tên điểm	Xm	Ym	Ghi chú
B1	2136148,0	585052,2	
C1	2136199,2	585031,4	
B2	2136078,6	585182,9	
B3	2136099,1	585427,3	
B4	2136054	585328,9	
B5	2135855,6	585755,2	Khu vực lũng vịnh
B6	2136721,9	585429,5	
B7	2136101,3	585682,4	
B8	2136190,7	585590,3	
B9	2136240,3	585400,3	
D	2136000,3	585330,4	Vùng quy tiêu (R=120m)
C1	2136186	585329,9	
B11	2136156,2	585021,4	
B10	2136091,2	585015,2	
B9	2136000,6	585245,7	Vùng đầu tàu
C2	2136079,9	585362,8	

No	Tọa độ VN-2000; Lo = 105°; múi chiếu 3°		Remark
	Xm	Ym	
KS1	2136065,9	584927,0	
KS2	2136192,4	584957,0	
KS12	2136078,7	585436,0	berthing basin: 4.37
KS11	2136042,2	585427,3	Ha, scale 1:500
KS13	2135989,2	585250,0	
KS2	2136192,4	584957,0	
KS3	2136314,0	584985,9	
KS4	2136391,4	585331,0	
KS5	2136365,7	585438,9	
KS6	2136240,3	585650,3	
KS7	2135729,1	585847,2	
KS8	2135703,8	585781,5	
KS9	2135824,0	585715,8	
KS10	2136010,1	585500,0	
KS11	2136042,2	585427,3	
KS12	2136078,7	585436,0	channel, turning basin: 21,67 ha, scale 1:1000

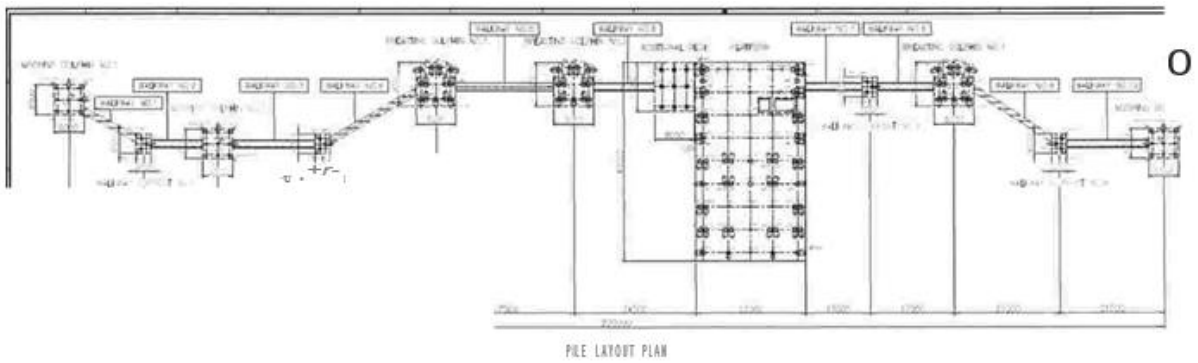
1.3. Đệm và cầu cảng:

5 đệm và cầu cảng (3 trên dạng phẳng tiếp cận & 2 trên cá heo ngực) sử dụng Loại Sumitomo Hyper Omega (HOM 1600 x 80)



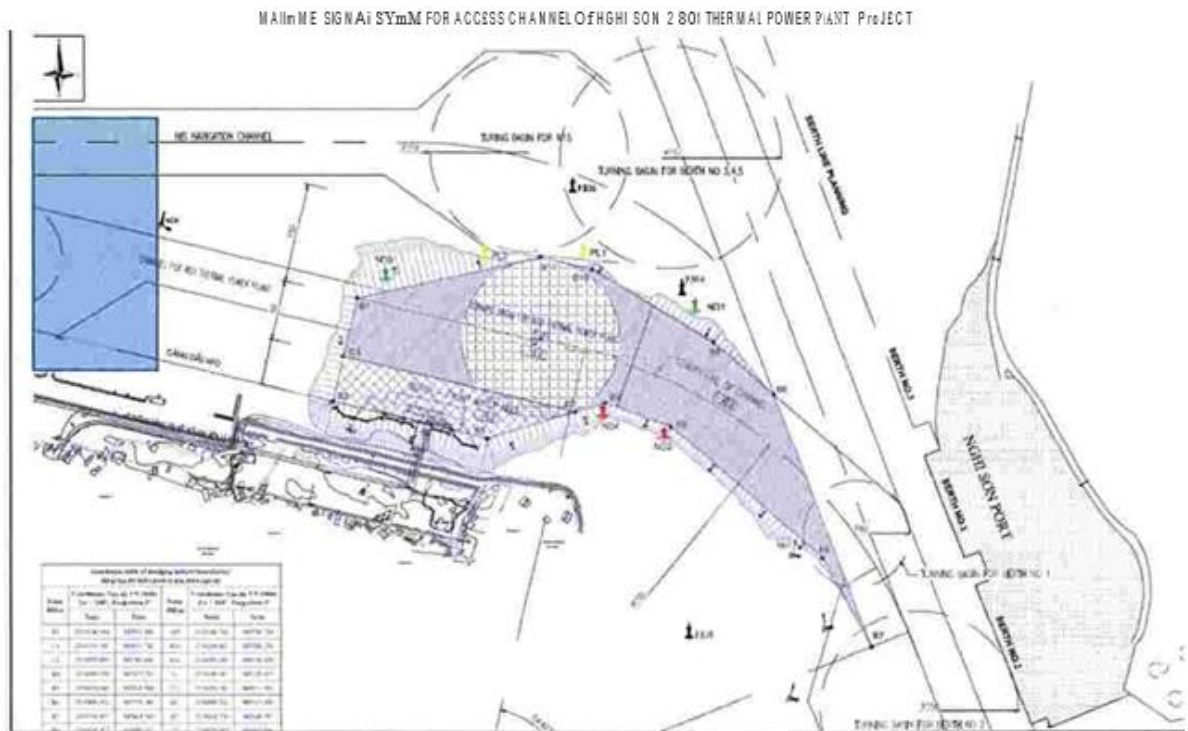
1.4. Cọc cầu cảng:

Có 160 cọc có đường kính từ 600 mm - 900 mm, cọc được bọc bằng lớp phủ nilon. Anode được gắn vào phần chìm của cọc để bảo vệ anode.





1.5. Vùng quay tàu NS2PC:



Chiều dài của kênh phụ khoảng 760 m, chiều rộng của kênh là 140-160 m và độ sâu là -10 m. Tổng diện tích khoảng 14 ha. Diện tích của vùng neo đậu là 3,5 ha.

1.6. Vùng chuyển tải tàu NS2PC:

Có 02 điểm trung chuyển cho NS2PC. TP1 dành cho tàu 210.000 DWT, khoảng cách đến bến khoảng 17 km, diện tích khoảng 275 ha. TP2 dành cho tàu 74.000 DWT, khoảng cách đến bến khoảng 12 km, diện tích khoảng 230 ha.

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Yêu cầu lịch trình công việc

Nhà cung cấp sẽ thực hiện công việc theo tháng. Trong trường hợp công việc bị gián đoạn vì lỗi của Nhà cung cấp (ví dụ như sự cố về trang thiết bị, nhân sự), Nhà cung cấp bằng chi phí

của mình sẽ cung cấp các trang thiết bị, nhân sự hoặc dịch vụ thay thế trong vòng 1 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự cố để đảm bảo thời gian tạm ngừng công việc của PTSC Thanh Hóa không quá 1 giờ.

4.2. Yêu cầu về công tác đảm bảo an toàn

- Các nhân sự tham gia thực hiện dịch vụ phải hoàn thành các khóa học an toàn theo quy định của NS2PC
- Các nhân sự tham gia thực hiện dịch vụ phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định của NS2PC
- Đối với thợ lặn phải được trang bị đầy đủ thiết bị lặn, đảm bảo an toàn theo quy định của nhà nước.
- Phương tiện, thiết bị thực hiện dịch vụ phải được kiểm định và có đầy đủ chứng nhận về an toàn của cơ quan có thẩm quyền.
- Thời gian thực hiện dịch vụ: tháng 4/2025-tháng 3/2026.

II. HƯỚNG DẪN CHÀO GIÁ

Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp phải có những phần sau:

1. Hồ sơ pháp lý và nhân sự của nhà thầu:

- Đăng ký kinh doanh;
- Ngành nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực cung cấp dịch vụ;
- Các chứng chỉ nhân sự, thiết bị còn hiệu lực tại thời điểm cung cấp dịch vụ;

2. Giá chào

- Nhà cung cấp tham gia chào giá phải tuân thủ theo Phụ lục 02 [Mẫu chào giá] đính kèm thư yêu cầu chào giá.

- Giá chào bằng Việt Nam đồng.
- Giá chào chưa bao gồm: thuế VAT
- Giá chào đã bao gồm:
 - ✓ Phí huy động thiết bị, nhân sự;
 - ✓ Chi phí lắp đặt thiết bị;
 - ✓ Chi phí bảo hiểm, sửa chữa phương tiện, thiết bị (nếu có) trong quá trình thực hiện dịch vụ;
 - ✓ Chi phí huy động phương tiện, thiết bị khác thay thế (nếu cần) để đảm bảo dịch vụ được thực hiện liên tục theo yêu cầu của PTSC Thanh Hóa;
 - ✓ Chi phí đã bao gồm nhiên liệu để vận hành thiết bị;
 - ✓ Chi phí trả lương, thưởng, ăn ca, đóng bảo hiểm và những khoản phải chi khác cho người lao động tham gia thực hiện dịch vụ;
 - ✓ Tất cả các chi phí liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý, lợi nhuận của nhà cung cấp.

Việc đáp ứng đủ các yêu cầu của Hồ sơ chào giá là căn cứ để đánh giá Nhà cung cấp.